

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG NHẬN

Cơ sở: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KEO**
BẦY BA BẦY

Loại hình sản xuất: Sản xuất kẹo dẻo.

Chủ cơ sở: **PHẠM THÀNH TRUNG**

Địa chỉ sản xuất: 50 Lê Tuấn Mậu, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: .

Fax: .

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2022



TRƯỞNG BAN

Phạm Khánh Phong Lan

Số cấp: 324.6.../GCNATTP-BQLATTP

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

Ngày 28 tháng 6 năm 2025.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03 / 737 - 2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KẸO BẢY BA BẢY

Địa chỉ: 50 Lê Tuấn Mậu, Phường 13, quận 6, TP.HCM

Điện thoại: Fax.....

E-mail: candybababay@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0305900372

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 3442/GCNA-BQLATVSTP , Ngày
Cấp: 02/08/2022. Nơi cấp: Ban quản lý an toàn VSTP Thành phố Hồ chí Minh

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KẸO DẼO BAO ĐƯỜNG**

2. Đường (70%), Mạch nha, Gelatin, Axit citric (330), Pectin (440), Hương trái
cây tổng hợp, Phẩm màu tổng hợp : Ponceau 4R (124), Sunset Yellow (110),
Brilliant Blue (133), Titanium dioxide (171), Tartrazine (102).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 01 Năm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: OPP, PE, PP, hủ nhựa PET... đảm bảo an
toàn vệ sinh thực phẩm

Định theo yêu cầu của thị trường (01 kg, 450g, 70g ...)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm : Chi nhánh CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN KẸO BẢY BA BẢY



Địa chỉ sản xuất : 27/9 Kinh Dương Vương P.12, quận 6, Tp.HCM

Địa chỉ đóng gói : 50 Lê Tuấn Mậu, Phường 13, quận 6, TP.HCM

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19.12.2007 của Bộ Y Tế về việc ban hành giới hạn tối đa ô nhiễm về sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT : Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn về kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp.HCM, ngày tháng 05 Năm 2020
Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên
Kẹo Bảy Ba Bảy

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Thành Trung

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

- **Tên sản phẩm :** KẸO DẼO BAO ĐƯỜNG
- **Thành phần :** Đường (70%), Mạch nha, Gelatin, Axit citric (330), Pectin (440), Hương trái cây tổng hợp, Phẩm màu : Ponceau 4R (124), Sunset Yellow (110), Brilliant Blue (133), Titanium dioxide (171), Tartrazine (102).
- **Hướng dẫn sử dụng:** dùng ăn trực tiếp ngay sau khi mở bao bì
- **Bảo quản:** Nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát
- **Khối lượng tịnh :** theo nhu cầu của thị trường
- **Ngày sản xuất và hạn sử dụng:** được ghi trên nhãn của bao bì
- **Thông tin cảnh báo :** Trẻ em dưới 3 tuổi không nên dùng.

Xuất xứ : Việt Nam

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KẸO BẢY BA BẢY

Địa chỉ SX: 27/9 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ ĐG : 50 Lê Tuấn Mậu P.13, Quận 6, Tp.Hồ Chí Minh

Tp.HCM, Ngày tháng năm 2020
Chi nhánh CÔNG TY TNHH MTV



Phạm Thanh Trung



Ngày tháng 05 năm 2020

Chi nhánh CÔNG TY TNHH MTV KẸO BẮP BA BẮY

Giám đốc



Phạm Thành Trung

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị tính
1	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
2	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
3	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
4	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
5	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
6	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
7	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
8	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
9	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
10	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
11	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
12	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
13	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
14	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
15	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
16	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
17	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
18	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
19	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%
20	Nhiệt độ phân hủy (tính ở 100°C)	Kiểm tra bằng mắt	Không có phân hủy	100%



Số: /VYTCC

007815



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 06602.20



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KEO BẦY BA BẦY
Địa chỉ : 50 LÊ TUẤN MẬU, PHƯỜNG 13, QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa điểm lấy mẫu : Địa chỉ sản xuất: 27/9 Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Tên mẫu : KEO DÈO BAO ĐƯỜNG (JELLY CANDY)
Ngày lấy mẫu : 17/04/2020
Lượng mẫu : 02 bịch x 300 g
Ngày nhận mẫu : 20/04/2020
Người gửi mẫu : Trần Thị Thùy Trinh
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước - Màu cam	TCVN 5517 - 1991 (b) (d)	Sunset Yellow FCF	23/04/2020
2	Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước - Màu đỏ	TCVN 5517 - 1991 (b) (d)	Tartrazine và Ponceau 4R	23/04/2020
3	Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước - Màu vàng	TCVN 5517 - 1991 (b) (d)	Tartrazine	23/04/2020
4	Định danh phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước - Màu xanh lá cây	TCVN 5517 - 1991 (b) (d)	Tartrazine và Brilliant Blue FCF	23/04/2020
5	Định tính Titan Dioxyl - Màu trắng	AOAC 975.21	Âm tính (-)	23/04/2020
6	Độ ẩm	HD.PP.14-1/TT.LH:2018 (Ref. AOAC 950.46) (b) (d)	5,29 g/100g	21/04/2020
7	Đường tổng	TCVN 4074 - 2009 (a)	79,85 g/100g	22/04/2020
8	Tro không tan trong HCl	AOAC 941.12	Không phát hiện LOQ = 0,10 g/100g	21/04/2020
9	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	22/04/2020
10	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	22/04/2020
11	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	22/04/2020
12	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	22/04/2020

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	$3,0 \times 10^1$ CFU /g	21/04/2020
14	Coliforms	HD.PP.02.01/TT.VS (AOAC 966.24) (b) (d)	< 3 MPN /g	21/04/2020
15	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.01/TT.VS (AOAC 966.24) (b) (d)	< 3 MPN /g	21/04/2020
16	<i>Bacillus cereus</i>	HD.PP.04.01/TT.VS (AOAC 980.31) (b) (d)	< 3 MPN /g	21/04/2020
17	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 10 CFU /g	21/04/2020
18	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.01/TT.VS (AOAC 987.09) (b) (d)	< 3 MPN /g	21/04/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhựa ép kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 17/04/20 - HSD: 12 tháng.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- Phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước gồm: Vàng Tartrazin, Vàng Quinolin, Vàng Sunset FCF, Carmoisine, Đỏ Amaranth, Đỏ Ponceau 4R, Đỏ Erythrosin, Đỏ 2G, Đỏ Allura AC, Indigotin, Xanh Brilliant FCF, Đen Brilliant PN, Nâu HT, Ester Metyl (hoặc Etyl) của axit Beta-Apo-8'-Carotenic, Xanh lục bền (FCF).
- < 3 MPN /g ; < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-04-2020**TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**TS. Nguyễn Đức Thịnh**